

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGS-ST
Ngày 24 - 8 - 2020
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ C

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn H

2. Bà Lưu Thị Kim Th

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện Đ, thành phố H.

Bị đơn: Anh Bùi Mạnh Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đội 1, xã Tr, thành phố V, tỉnh P.

(Chị Th có mặt, anh Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/6/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Bùi Mạnh Th đăng ký kết hôn ngày 21/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, thành phố H. Sau khi đăng ký kết hôn, hai bên gia đình cũng chỉ đến thăm hỏi nhà nhau chứ không tổ chức cưới hỏi gì, vợ chồng cũng không sống chung với nhau bởi sau khi kết hôn đã bắt đầu bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được tình cảm, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị Th xác định vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung; công sức đóng góp: Vợ chồng không có nên không đề nghị

Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Mạnh Th được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Th thông qua bố đẻ anh Th là ông Bùi Mạnh S theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 25/6/2020, Tòa án đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Th tại nơi cư trú của anh Th được cung cấp như sau:

Ông Bùi Mạnh S là bố đẻ anh Th cho biết: Chị Nguyễn Thị Th có đăng ký kết hôn với con trai ông là anh Bùi Mạnh Th tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Th chỉ sống với nhau được một thời gian rất ngắn, sau đó xảy ra mâu thuẫn, không chung sống với nhau, không quan tâm đến nhau về mọi mặt, anh Th và chị Th chưa có con chung. Nay chị Th xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện khu dân cư nơi anh Th cư trú có quan điểm: Hiện nay, anh Th và chị Th không sống chung với nhau, quan điểm của khu dân cư đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tòa án đã thực hiện thông báo để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh Th vắng mặt nên không hòa giải được, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu quan điểm về nội dung vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, đề nghị xử cho chị Th được ly hôn anh Th; về con chung: Không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết; về tài sản chung, công sức đóng góp trong thời gian sống chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn anh Bùi Mạnh Th. Anh Th có địa chỉ tại: Đội 1, xã Tr, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

- Bị đơn anh Bùi Mạnh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Mạnh Th là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo như chị Th trình bày thì ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, sống ly thân không còn quan tâm đến nhau mọi mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, tuy không lấy được lời khai của anh Th nhưng qua việc xác minh tại nơi anh Th trú trú đều được xác nhận: Vợ chồng chị Th, anh Th có mâu thuẫn không còn quan tâm đến nhau, hiện đang sống ly thân và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh Th. Từ những căn cứ nêu trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Th rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th đối với anh Th là có căn cứ cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Th xác định vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án là phù hợp.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp trong thời gian sống chung và nợ chung: Mặc dù chị Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công sức đóng góp cũng như không nợ ai, Nhưng do anh Th vắng mặt không có lời khai trình bày để thể hiện quan điểm và chị Th cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp. Sau này nếu có tranh chấp hoặc có yêu cầu sẽ được giải quyết theo trình tự khác.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp, được chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết @Pnh:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Bùi Mạnh Th.

2. Về con chung: Chị Th và anh Th chưa có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung; công sức đóng góp trong thời gian sống chung và nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau này nếu có

tranh chấp hoặc có yêu cầu sẽ được giải quyết theo trình tự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) (do Hoàng Như A nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001090 ngày 10/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

Chị Th có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày tuyên án, anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V; T P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- UBND xã B, H, Đ, TP. H;.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao V